

Xuân Hưng, ngày 15 tháng 01 năm 2026

## THÔNG BÁO

V/v công khai tình hình thực hiện thu, chi ngân sách quý IV và năm 2025

-----

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;
  - Căn cứ Thông tư số 1539/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam;
  - Căn cứ Quy định số 3869-QĐ/VPTW, ngày 21/6/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về công khai dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước và tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các quỹ tại các cơ quan, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam;
  - Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Hưng về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025 xã Xuân Hưng;
  - Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND xã Xuân Hưng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025,
- Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng thông báo công khai tình hình thực hiện thu, chi ngân sách quý IV và năm 2025 (Có biểu kèm theo).

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND xã,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT - XH,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Phòng Kinh tế,
- Lưu VPĐU.



Trần Văn Điệp

**VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY XÃ XUÂN HƯNG**  
**Chương: 819**

(Biểu số 3 Ban hành kèm theo Quy định số 3869-  
 QĐ/VPTW, ngày 21/6/2019 của Văn phòng Trung  
 ương Đảng)

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV/2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2025	So sánh(%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
<b>I</b>	<b>Tổng số thu tại đơn vị</b>	<b>3.818,000</b>	<b>3.714,083</b>	<b>97,28</b>	
1	Thu đảng phí được cân đối chi hoạt động		117,918		
2	Thu từ hoạt động sự nghiệp				
3	Thu khác				
4	Kinh phí ngân sách NN cấp theo dự toán	3.818,000	3.596,165	94,19	
4.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 12 (QLNN)	3.613,606	3.165,961	87,61	
4.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 18 (KP tiền thưởng)	204,394	204,394	100,00	
4.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 23 (KP thực hiện NĐ178)				
4.4	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ khác		225,810		
	Tiền trao tặng huy hiệu Đảng dịp 07/11		225,810		
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>3.818,000</b>	<b>3.963,903</b>	<b>103,82</b>	
1	Chi quản lý hành chính	3.818,000	3.963,903	103,82	
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ khác		593,548		
1.1.1	Từ nguồn Đảng phí		110,238		
1.1.2	Tiền trao tặng huy hiệu Đảng dịp 07/11		225,810		
1.1.3	Từ nguồn thu khác		257,500		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.818,000	3.370,355	88,28	
1.2.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 12 (QLNN)	3.613,606	3.165,961	87,61	
1.2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 18 (KP tiền thưởng)	204,394	204,394	100,00	
1.2.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 23 (KP thực hiện NĐ178)				
2	Nghiên cứu khoa học				

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2025	So sánh(%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
	.....				
11	Chi Chương trình mục tiêu				
11.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu Quốc gia)				
11.2	.....				

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Bùi Thị Ngân

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chữ ký, dấu)



CHÁNH VĂN PHÒNG  
Trần Văn Điệp